ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 719 /BC-UBND	*Mỹ Hào, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 và rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 7366/STC-KTXH ngày 06/11/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1305/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và rà soát, sửa đổi, bổ sung chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030, UBND phường Mỹ Hào báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình

Phường Mỹ Hào được thành lập và chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính: phường Bần Yên Nhân, xã Nhân Hòa, xã Phan Đình Phùng và xã Cẩm Xá. Sau sắp xếp, địa bàn phường có sự đan xen giữa khu vực đô thị, khu vực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và khu vực sản xuất nông nghiệp; cơ cấu lao động đa dạng, bao gồm lao động làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lao động tự do và lao động làm việc ngoài địa bàn.

Quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, mở rộng cơ hội việc làm và nâng cao yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Tuy nhiên, lực lượng lao động trên địa bàn có tính biến động; một bộ phận lao động làm việc theo thời vụ, không thường xuyên hoặc ngoài địa bàn nên việc rà soát, cập nhật, quản lý thông tin lao động còn gặp khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực ở cấp phường còn có những khó khăn nhất định. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân định lại; cán bộ, công chức cấp phường phải thực hiện nhiều lĩnh vực công tác, trong khi việc theo dõi, nắm bắt tình hình lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và lao động di cư chưa có hệ thống dữ liệu đồng bộ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện

UBND phường đã quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kinh tế, giáo dục và đào tạo, lao động, việc làm, an sinh xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tập thể. Việc triển khai được lồng ghép trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch chuyên ngành và chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động được quan tâm triển khai thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát tình hình sử dụng lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc nắm bắt tình hình, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật lao động và giải quyết các vấn đề phát sinh.

UBND phường đã chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; phối hợp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và tuyên truyền phòng ngừa các hành vi vi phạm trong hoạt động tư vấn du học, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và theo từng lĩnh vực quản lý. Tuy nhiên, việc tổng hợp riêng các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động chưa hình thành hệ thống theo dõi thống nhất; số liệu về năng suất lao động, giá trị tăng thêm, số lao động bình quân và năng suất lao động theo ngành, lĩnh vực chưa được thu thập đầy đủ ở cấp phường.

3. Tình hình năng suất lao động và kết quả thực hiện các mục tiêu

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, UBND phường đã triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến định hướng của Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cải thiện môi trường hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế tập thể, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Về phát triển lao động, việc làm, năm 2025, trên địa bàn phường có tổng số 35.540 người trong độ tuổi lao động có tham gia hoạt động kinh tế; 35.500 lao động có việc làm; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 92%; có 220 người được đào tạo nghề, 216 người được giải quyết việc làm và 37 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; năm 2026, tổng số 35.560 người trong độ tuổi lao động có tham gia hoạt động kinh tế; 35.550 lao động có việc làm; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 92,65%; có 220 người được đào tạo nghề, 220 người được giải quyết việc làm và 37 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, kết nối việc làm và tuyên truyền chính sách về lao động, việc làm tiếp tục được quan tâm triển khai.

Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã triển khai các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, phối hợp kết nối việc làm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh, nhất là học sinh cuối cấp trung học cơ sở. Công tác sắp xếp tổ chức các cơ sở giáo dục được thực hiện theo Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 10/8/2026, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực trong lĩnh vực giáo dục. Đối với đào tạo nghề nông nghiệp theo nhu cầu thực tế, gắn với nông nghiệp đô thị, sản xuất an toàn, nâng cao giá trị sản phẩm và ứng dụng công nghệ số.

Về cải thiện môi trường hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý, UBND phường quan tâm thực hiện cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Những kết quả này góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Về phát triển kinh tế tập thể, UBND phường đã rà soát, nắm bắt tình hình các hợp tác xã, tổ hợp tác; định hướng nâng cao năng lực quản trị, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học, công nghệ. Năm 2026, trên địa bàn có 05 hợp tác xã với 30 thành viên và 01 tổ hợp tác với 03 thành viên. Quy mô hoạt động của các hợp tác xã còn nhỏ, năng lực tài chính, quản trị và khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế.

Các nhiệm vụ trên góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công, cải thiện điều kiện phát triển nguồn nhân lực.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về ổn định kinh tế vĩ mô, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, tri thức, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao

UBND phường tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của cấp trên; phối hợp quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với quá trình đô thị hóa. Năm 2025, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 17.259,83 tỷ đồng, tăng 9,5%; trong đó công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 8.890,50 tỷ đồng, chiếm 51,5%; thương mại, dịch vụ đạt 8.206,74 tỷ đồng, chiếm 47,6%; nông nghiệp đạt 162,59 tỷ đồng, chiếm 0,9%. Cơ cấu này cho thấy công nghiệp, thương mại và dịch vụ giữ vai trò chủ yếu trong hoạt động kinh tế của địa phương.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, tạo môi trường thuận lợi phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

UBND phường triển khai công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện quy định về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, bảo hiểm và an toàn, vệ sinh lao động. Công tác rà soát, nắm tình hình sử dụng lao động được quan tâm, nhất là tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ. Qua rà soát, một số cơ sở còn hạn chế trong việc lập hồ sơ lao động, ký kết hợp đồng, ghi chép tiền lương, bố trí thời giờ nghỉ ngơi và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân. Lao động thời vụ, ngắn hạn và tình trạng biến động lao động cũng gây khó khăn cho công tác quản lý, cập nhật dữ liệu.

Về kinh tế tập thể, tại thời điểm 31/12/2025, trên địa bàn có 05 hợp tác xã với 30 thành viên và 01 tổ hợp tác với 03 thành viên. Qua rà soát năm 2026, số lượng cơ bản không thay đổi; tuy nhiên, quy mô, năng lực tài chính, quản trị và khả năng liên kết thị trường, ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế. Trong đó, có 01 hợp tác xã đã ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy các sáng kiến tăng năng suất lao động

UBND phường quan tâm cải cách hành chính, đổi mới phương thức xử lý công việc, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ. 10 tháng năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường tiếp nhận 36.158 hồ sơ, đã giải quyết 36.093 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,98%; có 33.993 hồ sơ thanh toán trực tuyến và tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%. Các kết quả trên góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

UBND phường quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo, hướng nghiệp, tư vấn việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 10/8/2026, việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn được thực hiện theo hướng tinh gọn đầu mối; từ 12 trường còn 07 trường, giảm 05 đầu mối; số vị trí quản lý giảm từ 35 xuống 21. Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 92%; có 220 người được đào tạo nghề và 216 người được giải quyết việc làm; năm 2026, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 92,65%; có 220 người được đào tạo nghề, 220 người được giải quyết việc làm và 37 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đối với đào tạo nghề nông nghiệp, giai đoạn 2026-2030 định hướng đào tạo theo nhu cầu thực tế, gắn với sản xuất an toàn, nông nghiệp đô thị và ứng dụng công nghệ số.

Đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức 05 buổi tư vấn việc làm, hướng nghiệp cho người lao động; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường hướng nghiệp, phân luồng học sinh, cung cấp thông tin về ngành nghề đào tạo và cơ hội việc làm. Công tác tuyên truyền, cảnh báo các hành vi lừa đảo trong tư vấn du học và tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài được quan tâm thực hiện.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hoạt động nghiên cứu và triển khai, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND phường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; chú trọng số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, địa phương định hướng ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại không gian kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành

Cơ cấu kinh tế trên địa bàn tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp, thương mại và dịch vụ giữ vai trò chủ yếu. Năm 2025, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 51,5%, thương mại - dịch vụ chiếm 47,6%, nông nghiệp chiếm 0,9% tổng cơ cấu kinh tế. Địa phương định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với quá trình đô thị hóa, khai thác lợi thế về công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Đối với nông nghiệp, định hướng giai đoạn 2026-2030 tập trung vào sản xuất an toàn, nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị sản phẩm và liên kết tiêu thụ. Đối với kinh tế tập thể, tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực quản trị, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học, công nghệ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động được UBND phường quan tâm lồng ghép trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, phát triển kinh tế tập thể, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và thực hiện pháp luật lao động được quan tâm; hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, rà soát tình hình sử dụng lao động và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh được triển khai. Địa phương đã phối hợp tổ chức các buổi tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh và tuyên truyền phòng ngừa các hành vi lừa đảo trong tư vấn du học, tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Công tác sắp xếp tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực giáo dục được triển khai thông qua Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 10/8/2026. Công tác cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến tiếp tục được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Địa phương đã rà soát, nắm bắt tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xác định những hạn chế về quy mô, năng lực quản trị, tài chính, liên kết sản xuất và ứng dụng khoa học, công nghệ để làm cơ sở định hướng hỗ trợ trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về lao động, việc làm, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và tình trạng sử dụng lao động trên địa bàn; thông tin lao động còn phân tán tại nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động.

- Chưa có đầy đủ số liệu về giá trị tăng thêm, số lao động làm việc bình quân và năng suất lao động theo ngành, lĩnh vực để tính toán, đánh giá mức năng suất lao động và tốc độ tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2026.

- Việc quản lý, cập nhật thông tin đối với lao động tự do, lao động thời vụ, lao động ngắn hạn, lao động làm việc ngoài địa bàn và lao động trong các hộ kinh doanh còn khó khăn; việc nắm bắt tình hình sử dụng lao động tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ chưa thường xuyên.

- Việc chấp hành pháp luật lao động tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, nhất là việc giao kết và hoàn thiện hợp đồng lao động, lập hồ sơ tiền lương, bố trí thời giờ nghỉ ngơi và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Công tác đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết thường xuyên với nhu cầu tuyển dụng và yêu cầu kỹ năng của doanh nghiệp.

- Quy mô và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã còn hạn chế; năng lực quản trị, tài chính, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số chưa cao.

- Chưa có hệ thống theo dõi, thống kê riêng về sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ và mức tăng năng suất lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh, làm thay đổi cơ cấu ngành nghề, địa bàn và hình thức sử dụng lao động; lực lượng lao động có tính biến động cao, một bộ phận làm việc ngoài địa bàn hoặc theo thời vụ.

- Dữ liệu về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, đào tạo nghề và sử dụng lao động được quản lý tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau; việc chia sẻ, kết nối và cập nhật dữ liệu chưa đồng bộ.

- Một bộ phận doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ, năng lực quản trị, tài chính và điều kiện đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế.

- Nhu cầu đào tạo nghề thay đổi theo cơ cấu kinh tế; nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp giảm do sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, phân tán và lao động chuyển dịch sang lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác thống kê, theo dõi và đánh giá riêng các chỉ tiêu về năng suất lao động chưa được thực hiện thường xuyên; việc thu thập số liệu phục vụ đánh giá hiệu quả sử dụng lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

- Việc phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin về lao động, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo nghề và kết quả sử dụng lao động sau đào tạo chưa hình thành cơ chế thường xuyên, thống nhất.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước ở cấp phường còn phải đảm nhiệm nhiều lĩnh vực; việc theo dõi, cập nhật thông tin về doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và lao động trên địa bàn gặp khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật lao động, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản trị, cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ cần tiếp tục được tăng cường.

4. Bài học kinh nghiệm

- Việc triển khai Chương trình cần gắn với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ đầu mối chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung công việc, tiến độ và sản phẩm thực hiện.

- Cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu và cơ chế thu thập, cập nhật dữ liệu về lao động, việc làm, giá trị tăng thêm và năng suất lao động bảo đảm thống nhất về phạm vi, thời điểm, phương pháp tính và nguồn cung cấp số liệu.

- Công tác đào tạo nghề, tư vấn việc làm cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của người lao động và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; tăng cường kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

- Cần gắn cải cách hành chính, chuyển đổi số với nâng cao hiệu quả quản trị, đồng thời phân biệt rõ các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước với các chỉ tiêu đo lường năng suất lao động của nền kinh tế.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật lao động, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cải thiện quản trị, điều kiện làm việc, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao kỹ năng cho người lao động.

PHẦN II
RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN NĂM 2030

I. RÀ SOÁT MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Qua rà soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên địa bàn, UBND phường nhận thấy mục tiêu tổng quát của Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 tại Quyết định số 1305/QĐ-TTg tiếp tục có ý nghĩa và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, ở cấp phường, việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về năng suất lao động còn gặp khó khăn do chưa có đầy đủ dữ liệu về giá trị tăng thêm, số lao động làm việc bình quân và năng suất lao động theo ngành, lĩnh vực. Một số chỉ tiêu của Chương trình được thiết kế ở phạm vi quốc gia, ngành hoặc cấp tỉnh, chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp phân bổ, thu thập và tổng hợp số liệu để đánh giá ở cấp xã, phường.

Vì vậy, UBND phường không đề xuất điều chỉnh các mục tiêu định lượng của Chương trình khi chưa có cơ sở thống kê và đánh giá tác động đầy đủ. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát, hướng dẫn cụ thể hệ thống chỉ tiêu, phương pháp tính và trách nhiệm cung cấp dữ liệu để bảo đảm tính khả thi, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Về hoàn thiện cơ chế quản lý, phối hợp và theo dõi thực hiện Chương trình

Đề nghị tiếp tục làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh và cấp xã trong tổ chức thực hiện Chương trình, nhất là đối với nhiệm vụ quản lý lao động, việc làm, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, thống kê năng suất lao động và hỗ trợ doanh nghiệp.

Đối với cấp xã, phường, cần xác định rõ những nhiệm vụ trực tiếp thực hiện, nhiệm vụ phối hợp và nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tránh giao nhiệm vụ vượt thẩm quyền hoặc trùng lặp giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Về xây dựng, kết nối và khai thác dữ liệu lao động, việc làm, năng suất lao động

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan thống kê, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và chính quyền cấp xã.

Cần có hướng dẫn thống nhất về việc thu thập, cập nhật, quản lý dữ liệu lao động, bao gồm lao động làm việc trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh, lao động tự do, lao động thời vụ và lao động làm việc ngoài địa bàn; xác định rõ cơ quan đầu mối, tần suất cập nhật, trách nhiệm cung cấp và khai thác dữ liệu.

Đề nghị hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định giá trị tăng thêm, số lao động làm việc bình quân, năng suất lao động và tốc độ tăng năng suất lao động theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với điều kiện thống kê ở cấp cơ sở và không phát sinh yêu cầu báo cáo trùng lặp.

3. Về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kết nối thị trường lao động

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong việc khảo sát nhu cầu tuyển dụng, xác định ngành nghề đào tạo, tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả việc làm sau đào tạo.

Ưu tiên các chương trình đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và ứng dụng công nghệ số; chú trọng nhóm lao động lớn tuổi, lao động nông nghiệp, lao động ít kỹ năng và lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

Đối với đào tạo nghề nông nghiệp, cần tiếp tục thực hiện theo nhu cầu thực tế của địa phương, gắn với nông nghiệp đô thị, sản xuất an toàn, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, liên kết chuỗi và ứng dụng công nghệ số; không áp dụng chỉ tiêu đào tạo dàn trải, không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động.

4. Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng suất lao động

Đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản trị, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và sử dụng hiệu quả lao động.

Tăng cường hoạt động tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện quy định pháp luật lao động, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích tổ chức đào tạo tại nơi làm việc, nâng cao kỹ năng nghề và kỷ luật lao động.

Đối với hợp tác xã, cần có giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận thị trường, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tăng cường hướng dẫn rà soát tình trạng hoạt động, hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo quy định.

5. Về thúc đẩy sáng kiến, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đề nghị tiếp tục triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình quản trị, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.

Cần có hướng dẫn về tiêu chí đánh giá, thống kê kết quả các sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật, mức tiết kiệm chi phí, hiệu quả sử dụng lao động và mức tăng năng suất lao động; bảo đảm có căn cứ để tổng hợp, đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

6. Về điều chỉnh hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo

Đề nghị nghiên cứu phân định rõ chỉ tiêu đánh giá ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã, phường; chỉ giao cấp xã, phường thu thập, báo cáo các chỉ tiêu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng tiếp cận dữ liệu.

Cần ban hành biểu mẫu báo cáo thống nhất, hướng dẫn rõ khái niệm, nội dung, phạm vi, thời kỳ thống kê, nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm; hạn chế yêu cầu cấp xã, phường tự tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khi không có dữ liệu đầu vào hoặc phương pháp thống kê được hướng dẫn.

III. ĐỀ XUẤT VỀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

Để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đề nghị phân công trách nhiệm theo hướng:

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, xây dựng hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thống kê, biểu mẫu báo cáo; tổng hợp, phân tích, đánh giá năng suất lao động và kết quả thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực, địa bàn.

2. UBND cấp xã, phường: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; phối hợp rà soát, cung cấp thông tin về lao động, việc làm, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, nhu cầu đào tạo nghề và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, phường: Thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu và tham mưu giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ, không giao nhiệm vụ chuyên môn vượt thẩm quyền.

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh: Thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định; chủ động đổi mới quản trị, cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo và nâng cao kỹ năng cho người lao động.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính

Đề nghị tiếp tục duy trì mục tiêu, định hướng tổng thể của Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030; trong quá trình rà soát, điều chỉnh cần chú trọng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thống kê và cơ chế phối hợp thực hiện, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thống nhất phương pháp tính năng suất lao động, tốc độ tăng năng suất lao động, nguồn dữ liệu và trách nhiệm cung cấp số liệu của từng cấp, từng ngành; có hướng dẫn riêng đối với địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính để bảo đảm tính liên tục, so sánh được của số liệu qua các năm.

Đề nghị nghiên cứu hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động.

2. Đối với UBND tỉnh Hưng Yên và các sở, ngành liên quan

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan tăng cường hướng dẫn chuyên môn, cung cấp dữ liệu, biểu mẫu và phương pháp thống kê để UBND cấp xã, phường có cơ sở thực hiện nhiệm vụ báo cáo, đánh giá Chương trình.

Đề nghị cơ quan chuyên môn về thống kê, tài chính, lao động, giáo dục nghề nghiệp, khoa học và công nghệ phối hợp xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm, đào tạo nghề, hoạt động sản xuất, kinh doanh và năng suất lao động; hướng dẫn địa phương rà soát, chuẩn hóa số liệu của các đơn vị hành chính trước và sau sắp xếp.

Đề nghị tăng cường các chương trình đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng gắn với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đối với người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

Đề nghị quan tâm triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sử dụng lao động.

3. Đối với việc tổ chức thực hiện tại cấp phường

Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể phạm vi, nội dung và phương pháp thống kê các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND cấp xã, phường; không giao cấp phường tự xác định các chỉ tiêu năng suất lao động khi chưa có dữ liệu đầu vào và phương pháp tính thống nhất.

Đề nghị có hướng dẫn về việc tổng hợp số liệu giai đoạn trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm phản ánh đúng phạm vi địa giới, thời kỳ và trách nhiệm quản lý của từng cơ quan, đơn vị; tránh trùng lặp, sai lệch hoặc quy kết kết quả của đơn vị hành chính trước sắp xếp cho đơn vị hành chính mới.

Trên đây là Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 và rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình của UBND phường Mỹ Hào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thành